

Bản án số: 531/2022/HS-PT
Ngày: 14/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Phan Thanh Nguyễn.
- Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 505/2022/HSPT ngày 11/11/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Gia P** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Gia P, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 7 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A Lô C, đường M, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn V** và bà **Lâm Lệ H**; có vợ **Nguyễn Hoàng Thu N** và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh ngày 21/11/2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này, còn có bà **Lê Thị T** và ông **Gìp Lý P1** có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 ngày 29/11/2021, Nguyễn Gia P đi bộ trên đường L, khi đến trước nhà số A L, Tổ E, khu phố A, phường H, Quận A, P thấy xe mô tô biển số 59G1-311.50 của Lê Thị T, có cắm sẵn chìa khóa ở công tắc xe, đầu xe hướng vào trong và dựng chống nghiêng. Thời điểm này, T đang làm việc riêng trong nhà, khuất tầm quan sát nên P ngồi lên xe dùng hai chân đẩy lùi xe ra đường L, rồi mở máy khởi động xe điều khiển về hướng quận G tẩu thoát. Trên đường đi, P liên lạc với Gíp Lý P1 là bạn, hỏi mượn số tiền là 4.000.000 đồng trong thời gian từ 02 đến 03 ngày sẽ trả, P1 đồng ý với điều kiện P phải đưa tài sản nào đó cho P1 giữ làm tin. Do vậy, ngày 30/11/2021 P điều khiển xe mô tô biển số 59G1-311.50 đến nhà P1 tại địa chỉ số I T, phường T, Quận G để gặp P1 mượn tiền và để xe mô tô biển số 59G1-311.50 cho P1 giữ. Do đến ngày thỏa thuận trả tiền cho P1 nhưng không có tiền nên ngày 02/12/2021, P dùng tài khoản Facebook mang tên Nguyễn Hoàng đ tin rao bán kèm ảnh chụp xe mô tô biển số 59G1-311.50 với giá tiền cần bán là 6.500.000 đồng.

Sau khi xem lại Camera ghi nhận hình ảnh người trộm xe, chị T cùng người thân là Bùi Tấn Đ tìm kiếm trên mạng internet về thông tin xe đã bị mất, đồng thời trình báo Công an phường H, Quận A.

Ngày 02/12/2021, khi phát hiện tài khoản facebook “Nguyễn H1” đăng tin rao bán kèm hình ảnh xe mô tô 59G1-311.50 như trên, Đ nhắn tin liên hệ nhằm gặp mặt để xác định xe mô tô bị mất. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, P đồng ý hẹn Đ đến địa bàn phường T, Quận G để xem và mua bán xe mô tô 59G1-311.50. Khi Đ và T đến gặp thì được P đưa đến nhà của Gíp Lý P1.

Tại nhà P1, sau khi kiểm tra xe mô tô P đăng rao bán, T và Đ xác nhận đúng xe mô tô biển số 59G1-311.50 đã bị mất trộm vào ngày 29/11/2021, nên trình báo Công an. Công an phường T, Quận G đã tiến hành mời P1 và P về trụ sở Công an làm việc, tạm giữ xe mô tô biển số 59G1-311.50. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô biển số 59G1- 311.50, hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu trắng - đỏ, số máy: 1DB1 001715, số khung: RLCN1DB 10CY 001712 trị giá 8.066.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 59G1- 311.50 và 01 chìa khóa xe mô tô đã được trả lại cho bị hại; 01 USB là ghi nhận hình ảnh Nguyễn Gia P trộm cắp tài sản.

Về phần dân sự: chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Anh Gíp Lý P1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Gia P phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Gia P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Gia P** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2022, bị cáo **Nguyễn Gia P** có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Gia P** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ sinh năm 2021, vợ mới sinh con ngày 21/11/2022 nên cần có người chăm sóc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia P** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mức án 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con còn nhỏ, là tình nguyện viên hỗ trợ chăm sóc người bệnh trong thời gian dịch bệnh Covid-19 nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo **Nguyễn Gia P** không tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm, phụ giúp gia đình, chăm sóc vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Gia P đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: khoảng 16 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, lợi dụng việc chị Lê Thị T dựng xe mô tô biển số 59G1- 311.50 trước nhà số A đường L, Tổ E, khu phố A, phường H, Quận A, trên xe cắm sẵn chìa khóa không có người trông coi. Nguyễn Gia P đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 59G1- 311.50 rồi chạy về hướng quận G tẩu thoát. Đến ngày 02/12/2021, P bị Công an phường T, Quận G mời về trụ sở làm việc và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Công an Q1 để xử lý theo thẩm quyền. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: xe mô tô biển số 59G1- 311.50, hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu trắng - đỏ của chị Lê Thị T trị giá 8.066.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.... Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo với mức án 07 (bảy) tháng tù.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như đã kể trên, tại phiên tòa bị cáo trình bày và cung cấp các tài liệu thể hiện: bị cáo có con lớn sinh năm 2021, vợ bị cáo mới sinh con thứ hai ngày 21/11/2022; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là tình nguyện viên hỗ trợ chăm sóc người bệnh trong thời gian dịch bệnh Covid-19

nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Gia P** và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo **Nguyễn Gia P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Gia P**, sửa bản án sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Gia P** 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Gia P** cho Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Nguyễn Gia P** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo **Nguyễn Gia P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên